

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-PT

Ngày 18/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chắt

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Vũ Thị Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Đức G, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 108/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Đức G**, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Số 363 phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Đăng H (ông H được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến thắng hạng Hai, Huy chương quân công, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba) và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 02 chị em, G là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Bích L và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Chưa; Tiền án:

- Tại Bản án số 127/HS ngày 18/9/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và Trộm cắp tài sản công dân”. Bị hại có đơn yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo chưa bồi thường do không có điều kiện thi hành án.

- Tại Bản án số 316/HS ngày 20/12/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và Trộm cắp tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 127/HS ngày 18/9/1995 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành 51 tháng tù. Bị hại có đơn yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo chưa bồi thường do không có điều kiện thi hành án.

- Tại Bản án số 10/STHS ngày 20/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo nộp án phí ngày 03/8/2020.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 08/HSST ngày 08/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2002, được đình chỉ thi hành án dân sự ngày 27/6/2008.

- Tại Bản án số 05/HSST ngày 04/5/2004, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam giữ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2008 và được đình chỉ thi hành án dân sự ngày 25/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Bùi Đức G đi xe taxi (không xác định được biển số, hãng xe, người điều khiển) đến khu vực xã Đ, huyện D, thành phố Hải Phòng mua được 165 viên và 02 gói ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 7.660.000 đồng rồi cất giấu vào trong túi xách màu xám, kích thước (20x25) cm đeo trên người, sau đó lên xe taxi quay về thành phố H. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, G xuống xe tại đường P, phường H, thành phố H, đi bộ đến khu vực đầu ngõ 211 đường P thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H khi làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra, bắt quả tang trong túi xách G đang đeo trên người có 163 (một trăm sáu mươi ba) viên nén hình trụ màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm một mặt in chữ WY; 02 (hai) viên nén hình trụ màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm, một mặt có in chữ WY, một mặt in hình chữ A; 01 (một) gói ni lon màu trắng kích thước gói khoảng (4x6) cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; 01 (một) gói ni lon màu trắng kích thước khoảng (7x12) cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. G khai nhận tất cả đều là ma túy tổng hợp G cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của ông Vũ Viết Phương và ông Lê Văn Chinh.

Tại bản Kết luận giám định số 203/KLGD- PC09 ngày 30/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 165 (Một trăm sáu mươi lăm) viên nén hình trụ tròn niêm phong trong phong bì ghi thu của Bùi Đức G gửi đến giám định tổng trọng lượng là 16,817g (Mười sáu phẩy tám trăm mười bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Bùi Đức G gửi đến giám định tổng khối lượng là 6,342g (Sáu phẩy ba trăm bốn mươi hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

**Tại bản án sơ thẩm** số 108/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt Bùi Đức G 13 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2020. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị cáo Bùi Đức G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:***

- Bị cáo G có mặt, trình bày giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Đức G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 BLHS với 02 tình tiết định khung tại điểm i và điểm q là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 13 năm 03 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:**

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, trong quá trình điều tra, phù hợp với chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 27/4/2020 tại khu vực đầu ngõ 211 đường P, phường H, thành phố H, Bùi Đức

G đang cất giấu trái phép 23,159g Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại bản án số 10/STHS ngày 20/4/2002 G đã bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại có hành vi cất giấu 23,159g Methamphetamine để bán kiếm lời. Do đó Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bị cáo G về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đê được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo G có nhân thân xấu và nhiều tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản nay lại có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không lao động chân chính mà nhiều lần phạm tội để kiếm tiền tiêu xài, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo G 13 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần y án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức G; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 108/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức G **13** (*Mười ba*) năm **03** (*ba*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2020.

**2.** Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Đức G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/11/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND TP.HD (2 bản);
- VKSND TP.HD;
- CQCSĐT – CA TP.HD;
- CQTHAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP.HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Chất**